

CÁC CÔNG CỤ PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CÔNG

Giảng viên: **Nguyễn Thị Tố Nga**

Nội dung của chương 1

I. Tài chính công là gì?

1.1 Tài chính công và hệ tư tưởng

a. Định nghĩa Tài chính công

b. Tài chính công và hệ tư tưởng

1.2 Sơ lược về chính phủ

II. Các công cụ phân tích Tài chính công

2.1 Các công cụ phân tích

2.2 Kinh tế học phúc lợi

2.3 Thất bại thị trường

2.1 Các công cụ phân tích của Tài chính công

- *Phân tích thực chứng*
- *Phân tích chuẩn tắc*

2.1 Phân tích thực chứng và chuẩn tắc

Thực chứng:

- *What is?*
 - Dựa trên các lý thuyết, mô hình và dữ liệu thực tế
- => Lý giải, dự báo các vấn đề đã, đang và sẽ xảy ra trên thực tế.

Chuẩn tắc:

- *What ought to be?*
 - Dựa trên các giá trị đạo đức, văn hoá, xã hội,...
- => Thường mang tính chủ quan của người phát biểu.
- => Là nguồn gốc bất đồng quan điểm giữa các nhà KTH.

➤ Nghỉ giải lao nhé các bạn ^^

Phân tích thực chứng hay chuẩn tắc?

- Tỷ lệ sinh viên UFM ra trường có việc trong năm đầu tiên là 90%.
- Cần tăng tỷ lệ sinh viên UFM ra trường có việc ngay trong năm đầu tiên.
- Các trường đại học nên tăng cường đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên.
- Các nghiên cứu cho thấy nhà tuyển dụng sẽ ưu tiên cho các ứng viên có kỹ năng mềm tốt.
- Chọn ngành không đúng sở thích ảnh hưởng không tốt đến sinh viên.
- Sinh viên lớp Tài chính công - 84002 có thành tích học tập tốt.

Phân tích thực chứng và chuẩn tắc trong Tài chính công

Các công cụ PT thực chứng:

- *Phỏng vấn*
- *Thực nghiệm*
 - Thực nghiệm xã hội.
 - Thực nghiệm trong phòng TN.
- *Kinh tế lượng.*

Các công cụ PT chuẩn tắc:

- *Kinh tế học phúc lợi.*

2.2 Kinh tế học phúc lợi (Welfare Economics)

Kinh tế học phúc lợi là gì?

- Là lý thuyết kinh tế học nghiên cứu việc nên phân bổ hàng hoá và các nguồn lực như thế nào để có thể tối đa hoá **phúc lợi** xã hội.
- Bắt đầu từ khái niệm **Utility**: lợi ích, thoả dụng, lợi tể,...
- Hai vấn đề chủ yếu của KTH phúc lợi là: *hiệu quả* và *công bằng*.

=> các nhà KTH sử dụng lý thuyết Kinh tế học phúc lợi như là công cụ lý thuyết chính để phân tích các vấn đề của Tài chính công.

2.2 Kinh tế học phúc lợi (Welfare Economics)

- Phúc lợi và thoả dụng (welfare & utility)
- Hiệu quả và công bằng (efficiency & equity)

Phúc lợi & Thoả dụng (Welfare & Utility)

Phúc lợi

- Phúc lợi là sức khoẻ, hạnh phúc, những điều may mắn của một người hay một nhóm người.
- Phúc lợi còn được hiểu là các chương trình của chính phủ nhằm hỗ trợ tài chính hay các dạng khác cho những đối tượng yếu thế trong xã hội (phúc lợi xã hội – social welfare).

Thoả dụng (Lợi ích, lợi tế,...)

- Thoả dụng là thuật ngữ kinh tế chỉ sự hài lòng, sự thoả mãn nhận được khi tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ.
- Độ thoả dụng phụ thuộc vào:
 - ✓ chủ quan của người tiêu dùng.
 - ✓ số lượng hh, dv tiêu dùng: *nhều tốt hơn ít.*
 - ✓ điều kiện tiêu dùng cụ thể.
- Thoả dụng biên (MU).